

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2013/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 31 tháng 5 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng,
đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng
của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020; Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” và một số văn bản hướng dẫn liên quan;

Xét Tờ trình số 1222/TTr-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh về việc thông qua Đề án “Một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020” kèm theo

Đề án “Một số chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm chuyên sâu, có trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và hội nhập kinh tế quốc tế. Tập trung thu hút sinh viên giỏi, các nhà khoa học, chuyên gia theo ngành, lĩnh vực và đào tạo sau đại học đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu nguồn nhân lực, cán bộ nữ, cán bộ trẻ công tác tại các cơ quan hành chính các cấp, các đơn vị sự nghiệp lớn của tỉnh. Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo có chất lượng trong xã hội nhằm giảm chi phí ngân sách tỉnh cho công tác đào tạo lại và đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức của tỉnh.

Xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, cơ chế ưu tiên đối với các trường hợp có học vị cao, có năng lực chuyên môn giỏi đã được đào tạo, thu hút nhằm tạo được sự khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức về công tác tại tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phân đầu đến năm 2020, có khoảng 1.320 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học, chiếm tỷ lệ 07%, tăng 787 người (tăng 4,1%) so với năm 2012; trong đó, mỗi Sở, ngành có từ 15% - 20%, mỗi huyện, thị xã, thành phố có từ 05% - 10%, Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường chuyên Lê Quý Đôn, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị có ít nhất 50% giảng viên, các trường trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề có ít nhất 25% - 30%, các đơn vị sự nghiệp khoa học thuộc các Sở, Ban ngành và các đơn vị sự nghiệp lớn khác của tỉnh có từ 15% - 30% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Phân đầu đến năm 2020, có 15% công chức hành chính cấp tỉnh, huyện có trình độ sau đại học. Chú trọng đến các điều kiện về ngoại ngữ nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, phục vụ yêu cầu công tác trong tình hình hội nhập quốc tế, khu vực hiện nay và đến năm 2020.

c) Hỗ trợ đào tạo sau đại học thuộc các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu nguồn nhân lực đối với khoảng 200 - 250 viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập để đến

năm 2020 có khoảng 930/18.442 viên chức sự nghiệp có trình độ sau đại học, chiếm 05% đội ngũ viên chức.

d) 100% cán bộ, công chức, viên chức được tính cử đi đào tạo sau đại học thuộc các lĩnh vực thiếu nguồn nhân lực áp dụng có hiệu quả những kết quả đã được đào tạo vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh.

e) Đến năm 2020, thu hút và đào tạo 250 bác sỹ tuyến điều trị, 50 bác sỹ y tế dự phòng và 50 dược sỹ đại học. 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ.

g) Cán bộ, công chức nữ được ưu tiên trong tuyển chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với các quy định về chính sách cán bộ nữ.

h) Từ năm 2013 - 2020, thực hiện chính sách tạo nguồn nhân lực thông qua việc hợp đồng khoảng 500 - 550 sinh viên tốt nghiệp sau đại học và tốt nghiệp đại học loại giỏi, loại khá của các trường đại học có chất lượng trong và ngoài nước.

II. NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH

1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng

a) Đào tạo sau đại học

* Nội dung đào tạo: đào tạo tiến sỹ; thạc sỹ; chuyên khoa I, chuyên khoa II y, dược; bác sỹ nội trú.

* Đối tượng và điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ.

- Đối tượng:

+ Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện;

+ Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập; riêng đối với viên chức sự nghiệp giáo dục, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ là cán bộ quản lý ngành giáo dục, giáo viên trực tiếp giảng dạy các trường trung học phổ thông trở lên;

+ Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

(Chính sách này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các đối tượng nêu trên đi học sau đại học trong nước hoặc nước ngoài được hưởng học bổng toàn phần của Chính phủ hoặc các chương trình hỗ trợ đào tạo, hợp tác với nước ngoài).

- Điều kiện:

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, chuyên khoa I, bác sỹ nội trú:

+ Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc có đủ 03 năm công tác trở lên và đảm bảo một trong

hai điều kiện: thuộc đối tượng được tuyển thẳng hoặc hai năm liền đạt danh hiệu từ Chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên.

+ Được Chủ tịch UBND tỉnh cử đi đào tạo sau đại học.

+ Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và mục tiêu của chính sách;

+ Độ tuổi cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo: Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo;

+ Có cam kết tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo;

+ Đề tài luận văn, luận án tốt nghiệp phải phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo tiến sỹ, chuyên khoa II (sau khi đã được đào tạo thạc sỹ hoặc chuyên khoa I, bác sỹ nội trú): Đảm bảo các điều kiện như cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, chuyên khoa I, bác sỹ nội trú và không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

* Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng và bảo vệ luận án tốt nghiệp (sau khi có bằng tốt nghiệp):

+ Đối với bậc học tiến sỹ, chuyên khoa II, bác sỹ nội trú: 20 lần hệ số một mức lương tối thiểu;

+ Đối với bậc học thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I: 15 lần hệ số một mức lương tối thiểu.

- Hỗ trợ tiền học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập);

- Hỗ trợ tiền tài liệu, giáo trình chính khóa phục vụ học tập do cơ sở đào tạo cung cấp;

- Hỗ trợ tiền ở nội trú đối với các trường hợp học ngoại tỉnh:

+ Tiến sỹ, thạc sỹ: 05 triệu đồng/người/khóa học (khóa học 02 năm, đào tạo từ thạc sỹ lên tiến sỹ và từ đại học lên thạc sỹ);

+ Nghiên cứu sinh: 10 triệu đồng/người/khóa học (đối với các trường hợp đào tạo từ đại học lên tiến sỹ; khóa học 04 năm).

- Hỗ trợ tiền ở nội trú đối với các trường hợp học thạc sỹ nội tỉnh (trừ cán bộ, công chức, viên chức sinh sống, công tác tại địa bàn thành phố Đông Hà): 03 triệu đồng/người/khóa học (khóa học 02 năm).

b) Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học:

* Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học chính quy:

Đối tượng, điều kiện: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông, có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, tham gia dự thi đại học theo quy định, trúng tuyển hệ chính quy các ngành bác sỹ đa khoa, bác sỹ chuyên khoa, dược thuộc các trường đại học y, đại học dược, đại học y - dược. Có nguyện vọng về công tác tại tỉnh và cam kết công tác tại tỉnh với thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

* Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học liên thông:

Đối tượng và điều kiện: Y sỹ, dược sỹ trung học đang công tác trong ngành y tế có đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định và tham gia dự thi đầu vào đạt điểm chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

* Chính sách hỗ trợ:

- Trong thời gian học dược tỉnh hỗ trợ toàn bộ học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập). Thời gian học bác sỹ: 06 năm, dược sỹ đại học: 05 năm;

- Nếu lưu ban, người học phải tự chi trả học phí của năm lưu ban; nếu bỏ học hoặc không thực hiện cam kết theo quy định của tỉnh thì gia đình phải bồi thường toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

- Đối tượng đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học chính quy sau khi tốt nghiệp được bố trí công tác tại địa bàn tỉnh.

2. Chính sách đối với cán bộ, công chức nữ các cơ quan hành chính

a) Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng

- Cán bộ, công chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có thời gian từ một tháng trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoài các chế độ được hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ thêm như sau:

+ Cán bộ, công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện hỗ trợ thêm 0,2 mức lương tối thiểu chung/người/tháng thực học;

+ Cán bộ, công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện là người dân tộc thiểu số hỗ trợ thêm 0,3 hệ số lương cơ bản/người/tháng thực học;

+ Cán bộ, công chức nữ cấp xã được hỗ trợ thêm 0,3 mức lương tối thiểu chung/người/tháng thực học; cán bộ, công chức nữ cấp xã là người dân tộc thiểu số, ngoài khoản hỗ trợ này, được hỗ trợ theo chính sách của Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

+ Cán bộ, công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, huyện, xã trong thời gian đi học có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi phải mang theo, ngoài chế độ hỗ trợ nêu trên, được hỗ trợ thêm 0,3 mức lương tối thiểu chung/người/tháng thực học đến khi con đủ 24 tháng tuổi;

- Được ưu tiên tạo điều kiện về thời gian, công tác thích hợp để đi đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn hoặc nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước;

- Ưu tiên đối với cán bộ, công chức nữ trong tuyển chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với các quy định về chính sách cán bộ nữ; chiêu sinh đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước tổ chức tại tỉnh.

b) Chính sách về bố trí, sử dụng

- Được ưu tiên sắp xếp, bố trí công tác hợp lý theo chuyên môn được đào tạo;

- Bố trí công tác đối với cán bộ, công chức nữ cần phải xem xét đến khả năng, triển vọng của cán bộ, công chức nữ và gắn với công tác quy hoạch cán bộ, công chức nữ hàng năm của đơn vị;

- Trong trường hợp bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý, nếu các tiêu chuẩn ngang nhau thì ưu tiên cho cán bộ, công chức nữ. Đối với những cơ quan, đơn vị có từ 30% cán bộ, công chức nữ trở lên thì phải có cán bộ nữ là lãnh đạo;

- Khi đánh giá hiệu quả chất lượng công việc đối với cán bộ, công chức nữ cần phải xem xét đến yếu tố giới;

- Trong luân chuyển cán bộ cần có chính sách ưu tiên đối với cán bộ, công chức nữ và xem xét đến hoàn cảnh gia đình, phù hợp với lĩnh vực công tác, đảm bảo điều kiện sinh hoạt;

- Trong chính sách thu hút, tuyển thẳng của tỉnh, nếu có các trường hợp có các điều kiện, tiêu chuẩn như nhau thì ưu tiên đối với nữ để tạo nguồn cán bộ nữ.

3. Chính sách đãi ngộ với cán bộ y tế cơ sở đang công tác

a) Đối với nhân viên y tế thôn, bản

Được hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế hàng năm.

b) Đối với bác sỹ, dược sỹ đại học trở lên

Cán bộ y tế là bác sỹ, dược sỹ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng được hỗ trợ phụ cấp ưu đãi như sau:

- Công tác ở tuyến xã: Được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng 1,0 hệ số mức lương tối thiểu/tháng (trừ các xã được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn);

- Công tác ở tuyến huyện: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng 0,7 hệ số mức lương tối thiểu/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng bằng 0,8 hệ số mức lương tối thiểu/tháng;

- Công tác ở tuyến tỉnh: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị được hưởng phụ cấp ưu đãi bằng 0,5 hệ số mức lương tối thiểu/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng được hưởng bằng 0,6 hệ số mức lương tối thiểu/tháng.

4. Chính sách thu hút

a) Đối tượng và hình thức thu hút

Thu hút cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác về công tác tại tỉnh:

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sỹ, thạc sỹ thuộc các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu nguồn nhân lực; bác sỹ chuyên khoa II, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ nội trú, dược sỹ đại học và bác sỹ (UBND tỉnh quy định cụ thể các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu nguồn nhân lực);

- Hình thức thu hút: Tiếp nhận về công tác lâu dài tại tỉnh hoặc thu hút theo hình thức hỗ trợ chuyên môn đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh thiếu cán bộ giỏi, chuyên gia đầu ngành.

Thu hút các đối tượng khác bằng hình thức tuyển thẳng:

UBND tỉnh ban hành thống nhất quy định về thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng được áp dụng hình thức tuyển thẳng đảm bảo chặt chẽ, khách quan, minh bạch để triển khai thực hiện.

b) Điều kiện để được thu hút

- Về phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn:

+ Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có sức khỏe tốt, nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

+ Có trình độ chuyên môn thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu thu hút (đối với các trường hợp thu hút cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác về công tác tại tỉnh);

+ Có trình độ chuyên môn thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu tuyển dụng (đối với các trường hợp thu hút theo hình thức tuyển thẳng);

+ Chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan có thẩm quyền.

- Về độ tuổi:

+ Thu hút cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác đến: Đối với nam còn đủ từ 15 năm công tác trở lên; đối với nữ còn đủ 10 năm công tác trở lên tính từ thời điểm thu hút;

+ Thu hút các đối tượng khác bằng hình thức tuyển thẳng: Căn cứ theo quy định tuyển dụng công chức, viên chức;

- Có bằng cấp đúng theo các điều kiện được thu hút.

Chính sách thu hút của tỉnh chỉ áp dụng đối với các trường hợp đã tốt nghiệp đại học chính quy và trước khi đào tạo sau đại học tốt nghiệp đại học bằng chính quy.

c) Chính sách hỗ trợ

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được thu hút từ nơi khác đến công tác tại tỉnh;

- Hỗ trợ một lần sau khi được tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị:

+ Tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa II: 80 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu;

+ Thạc sỹ có chuyên ngành đào tạo cùng với chuyên ngành tốt nghiệp đại học, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ nội trú: 60 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu;

+ Bác sỹ: 30 lần hệ số một mức lương tối thiểu;

- Hỗ trợ tiền mua đất hoặc thuê nhà trong 02 năm đầu với số tiền là 50 triệu đồng đối với mỗi trường hợp;

- Tạo điều kiện tiếp nhận vợ (hoặc chồng) của người được thu hút vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nếu có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của tỉnh;

- Tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực công tác của các đối tượng được thu hút;

- Chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp tuyển thẳng:

Sau khi được tuyển dụng, hỗ trợ một lần với các mức:

+ Hỗ trợ 50 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu đối với tiến sỹ tốt nghiệp ở nước ngoài;

+ Hỗ trợ 40 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu đối với tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa II tốt nghiệp ở trong nước;

+ Hỗ trợ 35 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu đối với thạc sỹ tốt nghiệp ở nước ngoài, bác sỹ nội trú, bác sỹ chuyên khoa I;

+ Hỗ trợ 30 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu đối với tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài;

+ Hỗ trợ 20 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu đối với tốt nghiệp thủ khoa các trường đại học công lập trong nước;

+ Hỗ trợ 10 lần hệ số 1 mức lương tối thiểu đối với bác sỹ.

Ngoài mức hỗ trợ nêu trên, đối với các trường hợp tốt nghiệp tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ ở nước ngoài: Nếu điểm học tập và điểm bảo vệ luận văn đạt loại giỏi, xuất sắc được hỗ trợ thêm 15 triệu đồng, đạt loại khá được hỗ trợ thêm 10 triệu đồng; đối với

các trường hợp tốt nghiệp tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa II, bác sỹ nội trú, bác sỹ ở trong nước: nếu điểm học tập và điểm bảo vệ luận văn đạt loại giỏi, xuất sắc được hỗ trợ thêm 10 triệu đồng, đạt loại khá được hỗ trợ thêm 05 triệu đồng.

d) Đối với các trường hợp được tuyển thẳng về công tác tại các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa, ngoài các chính sách hỗ trợ quy định nêu trên, được hỗ trợ thêm mỗi tháng 0,5 hệ số lương tối thiểu, thời gian hỗ trợ: 05 năm.

Những người được tuyển thẳng và hưởng chính sách hỗ trợ phải được đào tạo trong các cơ sở giáo dục - đào tạo có chất lượng trong nước và nước ngoài do UBND tỉnh lựa chọn và quyết định cụ thể.

5. Chính sách tạo nguồn nhân lực có chất lượng để thay thế khi có yêu cầu

a) Đối tượng tạo nguồn nhân lực

Sinh viên đảm bảo các điều kiện tuyển thẳng theo quy định của tỉnh nhưng chưa được tuyển do chưa có chỉ tiêu hoặc hết chỉ tiêu.

b) Thứ tự ưu tiên: Giao UBND tỉnh ban hành quy định về thứ tự ưu tiên các đối tượng tạo nguồn phù hợp với nhu cầu tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

c) Chính sách đối với những người thuộc diện tạo nguồn nhân lực

- Được tỉnh hợp đồng làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các Ban Đảng và tương đương thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể; Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị do cấp trên giao. Thời gian thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận giữa cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng được hưởng các chế độ chính sách về tiền lương (kể cả nâng lương), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng. Đối với các trường hợp được hợp đồng tạo nguồn nhân lực về công tác tại các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa, ngoài các chính sách nêu trên, trong thời gian hợp đồng được hỗ trợ thêm mỗi tháng 0,5 hệ số lương tối thiểu;

- Thời gian hợp đồng không quá 60 tháng đối với các trường hợp công tác tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện (không tính thời gian thử việc); không quá 36 tháng đối với các trường hợp công tác tại các đơn vị sự nghiệp và cấp xã (không tính thời gian thử việc);

- Được xét tuyển thẳng khi cơ quan, đơn vị đang hợp đồng có biên chế, có chuyên ngành phù hợp với vị trí cần tuyển và được cơ quan đang hợp đồng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; được xét tuyển thẳng vào công chức cấp tỉnh, cấp huyện đối với các trường hợp được hợp đồng công tác đủ 60 tháng (không kể thời gian thử việc); tuyển dụng vào công chức cấp xã và viên chức đối với các trường hợp được

hợp đồng công tác đủ 36 tháng (không kể thời gian thử việc) nếu chuyên ngành được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tỉnh có nhu cầu tuyển dụng và được các cơ quan sử dụng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Được tham gia thi tuyển, xét tuyển khi các cơ quan đơn vị trong tỉnh có yêu cầu tuyển dụng nếu đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định và được cơ quan sử dụng đánh giá luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Chỉ tiêu hợp đồng tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2013 - 2020

Tổng số người dự kiến: 500 - 550 người, trong đó:

- Đối với các cơ quan hành chính, các Ban Đảng, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp tỉnh được sử dụng 10% chỉ tiêu biên chế được giao (khoảng 200 người);

- Đối với cơ quan cấp xã được sử dụng 05% định biên cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ (khoảng 145 người);

- Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục được sử dụng 01% biên chế được giao cho Sở, ngành, UBND cấp huyện; riêng các trường trung cấp, cao đẳng được sử dụng 05% biên chế được giao (khoảng 200 người). Không áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu.

6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thu hút trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa thanh toán các chế độ hỗ trợ được thực hiện như sau:

a) Đối với đào tạo, bồi dưỡng

- Đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học (không thực hiện đối với các trường hợp đi học ở nước ngoài bằng các chương trình học bổng toàn phần hoặc các chương trình tài trợ của nước ngoài):

+ Hỗ trợ tiền làm luận văn đối với cán bộ, công chức, viên chức đã tốt nghiệp: tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa II: 15 triệu đồng/người; thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ nội trú: 10 triệu đồng/người (đối với viên chức sự nghiệp giáo dục chỉ thực hiện đối với cán bộ quản lý ngành giáo dục, giáo viên trực tiếp giảng dạy từ trung học phổ thông trở lên);

+ Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện: Hỗ trợ tiền học phí, tàu xe đi về các kỳ học, các khoản nộp nội trú (nếu có);

- Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học cử tuyển theo địa chỉ, hệ chính quy; hệ cử tuyển theo địa chỉ: hỗ trợ học phí cho đến khi hoàn thành khóa học;

- Đào tạo cao cấp lý luận chính trị (học nội tỉnh và ngoại tỉnh): hỗ trợ các nội dung: tiền tàu xe đi về các kỳ học, tiền tài liệu (theo phiếu thu của cơ sở đào tạo), hỗ trợ làm luận văn tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp: 01 triệu đồng/người.

- Cán bộ, công chức nữ các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ, công chức nữ cấp xã và cán bộ, công chức nữ người dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện; 100.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ, công chức nữ cấp tỉnh, huyện và cán bộ, công chức nữ đi học có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi phải mang theo.

b) Đối với thu hút

- Cán bộ, công chức, viên chức được thu hút từ tỉnh khác về công tác tại tỉnh được Hội đồng tuyển dụng của tỉnh phê duyệt: thực hiện mức hỗ trợ theo Nghị quyết này;

- Thu hút bằng hình thức tuyển thẳng:

+ Đối với viên chức ngành y tế: hỗ trợ 30 triệu đồng/người đối với bác sỹ chuyên khoa II; 20 triệu đồng/người đối với bác sỹ chuyên khoa I, bác sỹ nội trú; 12 triệu đồng/người đối với bác sỹ, dược sỹ đại học hệ chính quy;

+ Cán bộ, công chức, viên chức tốt nghiệp tiến sỹ, thạc sỹ, tốt nghiệp đại học loại giỏi được tuyển dụng theo hình thức tuyển thẳng năm 2009, 2010 theo Quyết định của Hội đồng tuyển dụng tỉnh: hỗ trợ 30 triệu đồng/người đối với tiến sỹ; 10 triệu đồng/người đối với thạc sỹ, 03 triệu đồng/người đối với tốt nghiệp loại giỏi.

III. KINH PHÍ

1. Dự kiến kinh phí: 135,347 tỷ đồng, bình quân 17 tỷ/năm (có phụ lục kèm theo), trong đó:

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng: 27,127 tỷ đồng, bình quân 2,8 tỷ đồng/năm.

b) Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế đang công tác: 36,44 tỷ đồng, bình quân 4,56 tỷ đồng/năm.

c) Chính sách thu hút: 3,8 tỷ đồng, bình quân 475 triệu đồng/năm.

d) Chính sách tạo nguồn nhân lực: 67,98 tỷ đồng, bình quân 8,5 tỷ đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo hàng năm của ngân sách tỉnh;

- Kinh phí của sự nghiệp y tế, giáo dục hàng năm của ngành y tế, giáo dục;

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

IV. GIẢI PHÁP

1. Giao UBND tỉnh ban hành các quy chế, quy trình, tiêu chí và giao chỉ tiêu đào tạo, thực hiện chính sách thu hút, hợp đồng nhân lực tạo nguồn đối với cơ quan

đơn vị để đảm bảo tính hiệu quả, chặt chẽ, công khai, minh bạch trong quá trình triển khai thực hiện. Hàng năm chỉ đạo rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chính sách, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về việc xác định các ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu đào tạo, thu hút để ưu tiên tổ chức thực hiện.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách để thực hiện đề án, đồng thời tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh xã hội hóa xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

3. Tuyên truyền rộng rãi chính sách của tỉnh về thu hút, đào tạo, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức để cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và con em các tỉnh biết, phấn đấu thực hiện.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 31 tháng 5 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

Phụ lục
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, ĐÃI NGỘ,
THU HÚT VÀ TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND
ngày 31 tháng 5 năm 2013 của HĐND tỉnh Quảng Trị)*

Năm	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)						Tổng cộng (triệu đồng)
	Đào tạo sau đại học	Đào tạo bác sỹ, dược sỹ đại học	Chính sách thu hút	Chính sách đãi ngộ cán bộ y tế	Hỗ trợ cán bộ, công chức nữ	Hợp đồng tạo nguồn nhân lực	
2013	2.000	1.900	400	4.555	327	3.480	12.662
2014	2.000	1.500	400	4.555	350	6.000	14.805
2015	2.000	1.500	500	4.555	350	7.500	16.405
2016	1.680	1.500	500	4.555	300	9.000	17.535
2017	1.680	1.000	500	4.555	300	10.500	18.535
2018	1.680	1.000	500	4.555	300	10.500	18.535
2019	1.680	1.000	500	4.555	200	10.500	18.435
2020	1.680	1.000	500	4.555	200	10.500	18.435
Tổng cộng	14.400	10.400	3.800	36.440	2.327	67.980	135.347